



Tạp chí

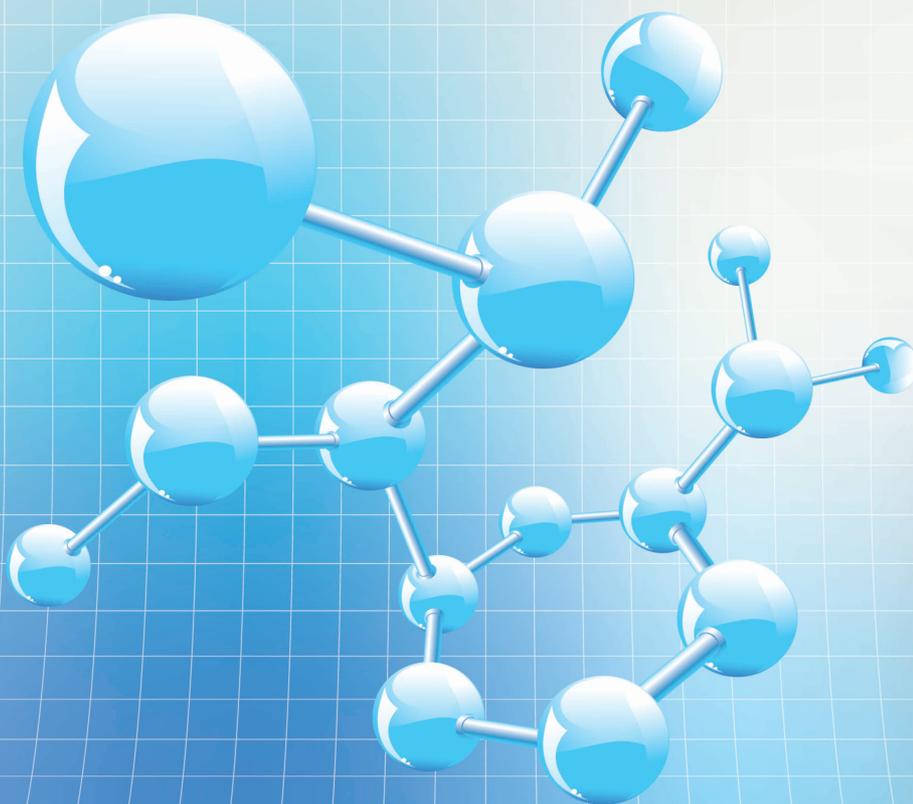
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190

E. ISSN 2815-553X



Số 2 (85)

2024

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

■ **Tổng Biên tập**

TS. Đỗ Văn Đĩnh

■ **Phó Tổng biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

■ **Thư ký Tòa soạn**

PGS.TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

NGND.TS. Đinh Văn Nhung - Chủ tịch Hội đồng

GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến

PGS.TSKH. Trần Hoài Linh

PGS.TS. Nguyễn Quốc Cường

PGS.TS. Nguyễn Văn Liễn

GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TS. Trần Văn Địch

GS.TS. Phạm Minh Tuấn

PGS.TS. Nguyễn Doãn Ý

GS.TS. Đinh Văn Sơn

PGS.TS. Trương Thị Thủy

TS. Vũ Quang Thập

PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

GS.TS. Đỗ Quang Kháng

TS. Bùi Văn Ngọc

PGS.TS. Ngô Sỹ Lương

PGS.TS. Khuất Văn Ninh

GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

GS.TS. Yu Ming Zhang

TS. Nguyễn Văn Anh

■ **Ban Biên tập**

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Trưởng ban

ThS. Đào Thị Vân

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**

Assoc.Prof.Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

People's Teacher, Dr. Dinh Van Nhung - Chairman

Prof.Dr. Pham Thi Ngoc Yen

Assoc.Prof.Dr.Sc. Tran Hoai Linh

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Quoc Cuong

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Lien

Prof.Dr.Sc. Than Ngoc Hoan

Prof.Dr.Sc. Bành Tiến Long

Prof.Dr. Tran Van Dich

Prof.Dr. Pham Minh Tuan

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Doan Y

Prof.Dr. Dinh Van Son

Assoc.Prof.Dr. Trương Thị Thủy

Dr. Vu Quang Thap

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Thi Bat

Prof.Dr. Do Quang Khang

Dr. Bui Van Ngoc

Assoc.Prof.Dr. Ngo Sy Luong

Assoc.Prof.Dr. Khuat Van Ninh

Prof.Dr.Sc. Pham Hoang Hai

Assoc.Prof.Dr. Doan Ngoc Hai

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Ngoc Ha

Prof.Dr. Yu Ming Zhang

Dr. Nguyen Van Anh

■ **Editorial**

MSc. Doan Thi Thu Hang - Head

MSc. Dao Thi Van

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/> Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

- Nghiên cứu các chế độ làm việc của máy điện từ kháng SRM-2x550 5 Phạm Công Tảo
Trần Duy Khánh
Phạm Thị Hoan
- Phương pháp phát hiện tự động và cải thiện tỷ lệ giải mã mã Datamatrix trong công nghiệp 12 Hà Minh Tuấn
Nguyễn Phương Ty
Lê Thị Mai
Lê Ngọc Hòa
Nguyễn Thị Phương Oanh
Phạm Thị Thảo
- Nghiên cứu mối liên hệ giữa tốc độ truyền thông và tốc độ đọc encoder trong điều khiển robot 17 Đàm Hải Quân
Lê Thị Hồng Gấm
Bùi Trung Thành
Phạm Văn Bạch Ngọc

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

- Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố công nghệ thêu đến độ co hình thêu trên vải Pe/Co 22 Đỗ Thị Tần
Nguyễn Quang Thoại
- Nghiên cứu ảnh hưởng nhiệt độ và chu kỳ giặt đến độ giãn và phục hồi giãn của vải dệt kim cotton 28 Tạ Văn Hiến
Đỗ Thị Tần
- Quan sát dòng kim loại khi hàn bằng công nghệ hình ảnh X-ray đa chiều 34 Phùng Danh Sa
Ngô Hữu Mạnh
Trịnh Văn Cường
Mạc Thị Nguyên
Nguyễn Văn Anh
- Ứng dụng mô phỏng số thiết kế biên dạng cam trụ cần tịnh tiến theo phương pháp vết 40 Mạc Văn Giang
Đào Văn Kiên
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mô phỏng vật liệu rời trong tối ưu hóa thông số làm việc của cơ cấu cấp hạt trên máy bóc vỏ hạt sen tươi 47 Hà Đình Soát
Nguyễn Hữu Chấn
Dương Thị Hà
Vũ Tiến Hiếu

NGÀNH KINH TẾ

- Nghiên cứu nhận thức và định hướng của sinh viên khoa Kinh tế Trường Đại học Sao Đỏ về nhân lực trong nền kinh tế số 54 Vũ Thị Lý

NGÀNH KINH TẾ

Tác động của các yếu tố thuộc về quản lý nguồn nhân lực xanh đối với hiệu suất xanh của doanh nghiệp	60	Phạm Thị Lĩnh Phạm Thị Mộng Hằng
Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động tại các khu công nghiệp tỉnh Hải Dương	66	Nguyễn Thị Huệ
Đẩy mạnh hoạt động E-Marketing trong phát triển du lịch chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Hải Dương	72	Vũ Thị Hương
Công tác kế toán tiền lương và bảo hiểm bắt buộc tại các doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương - Thực trạng và giải pháp	78	Nguyễn Thị Quỳnh Vũ Thị Lý Định Thị Kim Thiết Đoàn Thị Thu Hằng

NGÀNH TOÁN HỌC

Điều khiển phản hồi của phương trình 2D g -Navier-Stokes bằng các tham số xác định hữu hạn	84	Nguyễn Việt Tuấn Nguyễn Kiều Hiền
--	----	--------------------------------------

LIÊN NGÀNH HÓA HỌC - THỰC PHẨM

Tổng hợp và nghiên cứu tính chất phát quang của hệ hybrid cluster/perovskite ứng dụng trong chiếu sáng	90	Phạm Thị Điệp Mạc Thị Lê
--	----	-----------------------------

NGÀNH GIÁO DỤC HỌC

Giáo dục trực tuyến - xu hướng đào tạo du lịch trong bối cảnh hội nhập phát triển kinh tế	97	Nguyễn Thị Sao Tăng Thị Hồng Minh
Đánh giá văn hóa ứng xử trong du lịch bằng phương pháp định lượng: Nghiên cứu các điểm du lịch tỉnh Hải Dương	103	Nguyễn Thị Thảo

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

Vận dụng Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam vào giảng dạy Chủ nghĩa xã hội khoa học	109	Nguyễn Thị Nhan Nguyễn Mạnh Tường
Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong công cuộc đổi mới	115	Nguyễn Thị Hiền
Giảng dạy các học phần lý luận chính trị cho sinh viên ở Trường Đại học Sao Đỏ hiện nay	122	Phạm Xuân Đức

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

- Research on working modes of switched reluctance machine SRM-2x550 5 Pham Cong Tao
Tran Duy Khanh
Pham Thi Hoan
- A methodology for automatic detection and improving Datamatrix code decoding rate in industry 12 Ha Minh Tuan
Nguyen Phuong Ty
Le Thi Mai
Le Ngoc Hoa
Nguyen Thi Phuong Oanh
Pham Thi Thao
- Research the relationship between microcontroller communication speed and encoder value in robot control 17 Dam Hai Quan
Le Thi Hong Gam
Bui Trung Thanh
Pham Van Bach Ngoc

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

- The influence of some embroidery technology factors on the shrinkage of embroidery patterns on Pe/Co fabric 22 Do Thi Tan
Nguyen Quang Thoai
- Research the effects of temperature and washing cycle on the stretch and stretch recovery of cotton knitted fabrics 28 Ta Van Hien
Do Thi Tan
- Metal flow observation by multi-dimensional innovated X-ray image technology 34 Phung Danh Sa
Ngo Huu Manh
Trinh Van Cuong
Mac Thi Nguyen
Nguyen Van Anh
- Application of digital simulation for designing the profile of a cam cylinder that needs translation according to the trace method 40 Mac Van Giang
Dao Van Kien
- Study on the application of discrete element method in optimizing operating parameters of the feeding mechanism in fresh lotus seed decorticating machine 47 Ha Dinh Soat
Nguyen Huu Chan
Duong Thi Ha
Vu Tien Hieu

TITLE FOR ECONOMICS

- Research on perception and orientation of students of the faculty of Economics of Sao Do University on human resources in the digital economy 54 Vu Thi Ly

TITLE FOR ECONOMICS

The impact of green human resource management factors on enterprises green performance	60	Pham Thi Linh Pham Thi Mong Hang
Factors affecting the work motivation of workers in industrial parks in Hai Duong province	66	Nguyen Thi Hue
Promote E-Marketing activities in developing high-quality tourism in the Hai Duong province	72	Vu Thi Huong
Salary accounting and compulsory insurance at construction enterprises in Hai Duong province - current situation and solutions	78	Nguyen Thi Quynh Vu Thi Ly Dinh Thi Kim Thiet Doan Thi Thu Hang

TITLE FOR MATHEMATICS

Feedback control of 2D g-Navier-Stokes equations by finite determining parameters	84	Nguyen Viet Tuan Nguyen Kieu Hien
---	----	--------------------------------------

TITLE FOR CHEMISTRY AND FOOD TECHNOLOGY

Study of luminescent properties of hybrid cluster/perovskite systems applied in lighting	90	Pham Thi Diep Mac Thi Le
--	----	-----------------------------

TITLE FOR EDUCATION

Online education - the trend on tourism training in the context of economic integration and development	97	Nguyen Thi Sao Tang Thi Hong Minh
Assessing behaviour culture in tourism by quantitative methods: Research tourist destinations in Hai Duong province	103	Nguyen Thi Thao

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

Applying Documents of the 13 th National Congress of the Communist Party of Vietnam to teaching Scientific Socialism	109	Nguyen Thi Nhan Nguyen Manh Tuong
Ho Chi Minh's ideology on national defense and the application of the Communist Party of Vietnam in the reform process	115	Nguyen Thi Hien
Teaching political theory courses for students at Sao Do University today	122	Pham Xuan Duc

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong công cuộc đổi mới

Ho Chi Minh's ideology on national defense and the application of the Communist Party of Vietnam in the reform process

Nguyễn Thị Hiền

Tác giả liên hệ: nguyenhienhp25@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 03/02/2024

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 28/6/2024

Ngày chấp nhận đăng: 30/6/2024

Tóm tắt

Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự kế thừa tinh hoa văn hóa của nhân loại được vận dụng sáng tạo dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, đưa cách mạng Việt Nam tới thắng lợi vẻ vang và đã trở thành một tài sản tinh thần quý báu của Đảng và của cả dân tộc. Tư tưởng Hồ Chí Minh bao quát nhiều lĩnh vực rộng lớn và phong phú mà nền tảng là tư tưởng biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Tư tưởng biện chứng của Người về giải phóng dân tộc là cơ sở lý luận cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam từ khi Đảng ra đời và ngày nay đang tiếp tục soi sáng công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Bài viết phân tích nguồn gốc tư tưởng biện chứng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc ở Việt Nam, nội dung tư tưởng của Người và những quan điểm cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam về vận dụng tư tưởng biện chứng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới hiện nay.

Từ khóa: Tư tưởng; tư tưởng biện chứng; Hồ Chí Minh; cách mạng giải phóng dân tộc; Việt Nam.

Abstract

Ho Chi Minh's Thought is the inheritance of humanity's cultural quintessence, creatively applied in the light of Marxism-Leninism to the specific conditions of our country, bringing the Vietnamese revolution to glorious victory and has become a valuable spiritual asset of the Party and the entire nation. Ho Chi Minh's thought covers many broad and diverse fields, the foundation of which is the dialectical thought of Marxism-Leninism. His dialectical thought on national liberation has been the theoretical basis for the revolutionary cause of national liberation in Vietnam since the Party was born and today continues to illuminate the country's reform process according to its principles. socialist direction. This article analyzes the origin of Ho Chi Minh's dialectical thought on national liberation in Vietnam, the content of his thought and the basic views of the Communist Party of Vietnam on applying Ho Chi Minh's dialectical thought. in the current reform process.

Keywords: Thought; dialectical thought; Ho Chi Minh; national liberation revolution; Vietnam.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại hội lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động...” [1, tr. 127]. Sự khẳng định đó đã làm rõ vai trò to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng nước ta. Tư tưởng biện chứng của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc mang tính cách mạng, khoa học và sáng tạo phù hợp với điều kiện lịch sử - cụ thể ở Việt Nam, một đất nước thuộc địa nửa phong kiến. Tư tưởng của Người đã được minh chứng từ thực tiễn cách mạng giải phóng dân tộc khi

giặc Pháp xâm lược, các tư tưởng giải phóng dân tộc trước đó liên tiếp bị thất bại cho tới khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng giành thắng lợi. Bước vào thực hiện công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay, việc nghiên cứu tư tưởng biện chứng của Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc không những cần thiết mà còn là vấn đề mang tính cấp bách.

2. NGUỒN GỐC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

Một là, tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc có nguồn gốc cốt lõi nhất là chủ nghĩa Mác - Lênin, nhờ có thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, Người đã tiếp thu những nhân tố tích cực

Người phản biện: 1. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà
2. TS. Phạm Văn Dự

và tiến bộ của truyền thống dân tộc cũng như của tư tưởng văn hóa nhân loại để tạo nên hệ thống tư tưởng của mình. Vì vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh nền tảng là tư tưởng biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin, những phạm trù cơ bản của tư tưởng của Người nằm trong những phạm trù cơ bản của lý luận Mác - Lênin.

Sở dĩ Hồ Chí Minh đã lựa chọn và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin bởi:

- Khi ra đi tìm đường cứu nước, với một lòng yêu nước nồng nàn, ý chí nghị lực phi thường và tầm nhìn vượt thời đại, Người đã quan sát, phân tích một cách độc lập và sáng tạo, không rơi vào giáo điều, rập khuôn. Người đã tiếp thu và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin một cách sáng tạo, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện cụ thể của Việt Nam.

- Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của cách mạng Việt Nam đó là con đường cứu nước, con đường giải phóng dân tộc.

Hai là, tư tưởng đoàn kết gắn bó cộng đồng dân tộc.

Đây là tư tưởng tạo nên sức mạnh trong cuộc đấu tranh với thiên nhiên và chống giặc ngoại xâm. Bên cạnh những thuận lợi, thiên nhiên Việt Nam cũng đặt ra muôn vàn khó khăn, đòi hỏi người dân phải đoàn kết mới có thể khắc phục được. Do vậy, nhân dân ta từ rất sớm đã biết tìm ra nhiều cách thức để đấu tranh với thiên nhiên để bảo vệ và phát triển đất nước. Bên cạnh đó với tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng và vị trí địa lý thuận lợi,... nên Việt Nam luôn bị kẻ thù mở những cuộc chiến tranh xâm lược. Vì vậy, lịch sử Việt Nam còn là lịch sử đoàn kết, gắn bó chống lại những cuộc chiến tranh xâm lược nhằm giữ vững chủ quyền quốc gia và độc lập dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người rất am hiểu lịch sử dân tộc. Tư tưởng đoàn kết, gắn bó cộng đồng để tạo nên sức mạnh của dân tộc ta chính là cơ sở để hình thành tư tưởng đại đoàn kết trong cách mạng giải phóng dân tộc của Người.

Ba là, tư tưởng kết hợp dựng nước và giữ nước.

Dựng nước và giữ nước có quan hệ biện chứng, tác động qua lại và thúc đẩy lẫn nhau. Xây dựng đất nước đủ sức mạnh vật chất và tinh thần để giữ nước đạt được thắng lợi. Mặt khác, giữ nước thắng lợi sẽ tạo điều kiện xây dựng đất nước ngày một phát triển. Từ sự kết hợp đó, dân tộc ta đã vững bước đi lên, liên tiếp đánh bại các kẻ thù xâm lược. Tiếp nối tư tưởng kết hợp giữa dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển thêm một bước mà tiêu biểu là đề ra chủ trương “kháng chiến, kiến quốc” trong kháng chiến chống thực dân Pháp và vừa sản xuất, xây dựng, vừa chiến đấu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Có thể nói, tư tưởng kết hợp dựng nước và giữ nước là nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong cách

mạng giải phóng dân tộc, tư tưởng đó đã bảo đảm cho cách mạng nước ta phát triển đi lên một cách vững chắc, đã góp phần đưa cách mạng nước ta đến thắng lợi.

Bốn là, tư tưởng kiên định mục tiêu của cuộc kháng chiến với linh hoạt, sáng tạo vận dụng các hình thức và phương pháp tiến hành chiến tranh giữ nước.

Trong các cuộc chiến tranh giữ nước trước đây, ông cha ta đã kết hợp rất linh hoạt giữa mục tiêu của cuộc kháng chiến với nghệ thuật tiến hành chiến tranh giữ nước. Sự kết hợp đó đã có vai trò rất quan trọng trong quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Để đánh thắng kẻ thù có ưu thế hơn ta về nhiều mặt, ông cha ta đã sáng tạo ra nhiều hình thức và phương pháp tiến hành chiến tranh phù hợp với điều kiện thực tế ở nước ta, giải quyết thành công vấn đề lấy nhỏ thắng lớn, “lấy ít địch nhiều”, “kết hợp với chính trị và ngoại giao”,... tùy thời thế mà vận dụng mưu lược để thắng địch.

Nghiên cứu sâu sắc tư tưởng đánh giặc của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo và phát triển nguyên tắc “dĩ bất biến ứng vạn biến”. Chính vì vậy, trong chỉ đạo cách mạng giải phóng dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra phương pháp tác chiến rất sáng tạo. Người nói: “*Dụ quân giặc vào bẫy để đánh*” [2, tr.475].

Năm là, tư tưởng biện chứng trong mối quan hệ giữa “đức trị” và “pháp trị”.

Về đường lối cai trị của mình Nho giáo đã tuyệt đối hóa vai trò của đạo đức với những phạm trù đạo đức như: “Nhân”, “Trung”, “Hiếu”,... Người đã kế thừa và phát triển tư tưởng đức trị của Nho giáo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam,... với những khái niệm, phạm trù đạo đức truyền thống, Người đã đưa vào nội dung tư tưởng đạo đức cách mạng, hướng nội dung các khái niệm, phạm trù đó về với dân với nước nhằm phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thấy rất rõ mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật, sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Quốc hội khóa I đã được bầu và thông qua Hiến pháp năm 1946, đây là bản Hiến pháp đầu tiên của nước ta. Theo Người đạo đức đúng đắn sẽ quyết định sự hình thành một đạo luật đúng đắn. Mặt khác, pháp luật không chỉ thể hiện quyền lợi công dân đơn thuần mà còn nhằm xây dựng một nền đạo đức xã hội.

Có thể khẳng định rằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng tư tưởng biện chứng trong mối quan hệ giữa “đức trị” và “pháp trị” nhưng không cực đoan như quan điểm lấy “đức trị quốc” của đạo Nho. Ở Người, tư tưởng đạo đức và tư tưởng pháp quyền, đức và tài là thống nhất với nhau.

Sáu là, thực tiễn hoạt động cách mạng và nhân tố chủ quan của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Sau khi chiếm được nước ta, thực dân Pháp đã thiết lập bộ máy thống trị và thực hiện chính sách khai thác thuộc địa, gây ra mâu thuẫn sâu sắc giữa toàn thể dân tộc ta với thực dân và bè lũ tay sai. Các phong trào yêu nước liên tiếp nổ ra, tuy nhiên, các phong trào yêu nước này đều thất bại do thiếu đường lối cách mạng đúng đắn.

Trước bối cảnh đó, ngày 05/6/1911, Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm con đường đấu tranh giải phóng dân tộc. Từ trong hoạt động thực tiễn đến nhiều nước châu Âu, châu Phi và châu Mỹ, Người hiểu rõ hơn chủ nghĩa thực dân. Đầu năm 1919, Người tham gia Đảng xã hội Pháp, Người tiếp thu Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin, tại đại hội lần thứ XVIII Đảng xã hội Pháp (12/1920), Người bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế cộng sản. Từ đây, Người trở thành một trong những người sáng lập Đảng cộng sản Pháp, đồng thời là người cộng sản Việt Nam đầu tiên. Từ giữa năm 1923, Nguyễn Ái Quốc được cử sang Matxcova làm việc tại Ban phương Đông của Quốc tế cộng sản. Tại Liên Xô Người đi sâu nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và trực tiếp chuẩn bị cả về lý luận và tổ chức cho cách mạng Việt Nam.

Cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc về đến Quảng Châu trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tại đây, Người truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, gây dựng phong trào cách mạng, lãnh đạo nhân dân ta giành những thắng lợi vẻ vang. Cũng trong giai đoạn này, tư tưởng biện chứng Hồ Chí Minh ngày càng được phát triển và hoàn thiện.

3. NỘI DUNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

Một là, tư tưởng biện chứng về quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Từ vận dụng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tìm hiểu thực tiễn lịch sử, với trí tuệ thiên tài của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: *"Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản"* [3, tr.314]. Đây chính là sự nắm bắt quy luật sâu sắc, vừa là sự khái quát, tổng kết thực tiễn, vừa định hướng cho việc lựa chọn con đường cách mạng của dân tộc ta.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có cái nhìn hoàn toàn mới mẻ và hết sức độc đáo về mối quan hệ giữa cách mạng giải phóng dân tộc với cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặt chúng trong mối quan hệ tác động và thúc đẩy lẫn nhau, đồng thời cũng chỉ rõ vai trò to lớn của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc trong tiến trình cách mạng vô sản. Trong khi các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin nhấn mạnh đấu tranh giai cấp và cho rằng giải phóng giai cấp là điều kiện cơ bản để giải phóng dân tộc: *"Hãy xóa bỏ tình trạng người bóc lột người thì*

tình trạng dân tộc này bóc lột dân tộc khác cũng sẽ bị xóa bỏ" [4, tr.624] thì Người đã không giáo điều khi vận dụng tư tưởng đó. Người cho rằng, trong hoàn cảnh một nước thuộc địa nửa phong kiến, giải phóng dân tộc mới tạo điều kiện để giải phóng giai cấp vì ở Việt Nam kinh tế còn lạc hậu, sự phân hóa giai cấp chưa rõ rệt, mâu thuẫn giai cấp không gay gắt. Do đó, *"cuộc đấu tranh giai cấp không diễn ra giống như ở phương Tây"* [5, tr.464]. Trên cơ sở đó, Người đã phê phán sự vận dụng máy móc, cứng nhắc quan điểm đấu tranh giai cấp: *"Nghe người ta nói giai cấp đấu tranh, mình cũng ra khẩu hiệu giai cấp đấu tranh, mà không xét hoàn cảnh nước mình như thế nào để làm cho đúng"* [6, tr.272]. Người khẳng định: *"Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước"* [5, tr.466].

Ở Hồ Chí Minh, lập trường dân tộc và lập trường giai cấp thống nhất với nhau. Người nói: *"Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành"* [7, tr.161]. Vì vậy, ngay sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Người cho rằng: *"Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ"* [7, tr.152]. Vì thế cách mạng Việt Nam sau khi giành được độc lập dân tộc thì tất yếu phải đi lên chủ nghĩa xã hội. Người khẳng định: *"...chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ"* [8, tr.128]. Hơn thế nữa, *"chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc"* [5, tr.461].

Hai là, tư tưởng biện chứng về quan hệ giữa yếu tố vật chất và yếu tố tinh thần.

Trong thời đại Hồ Chí Minh xuất phát từ điều kiện lịch sử - cụ thể của đất nước Người đã kết hợp lý luận về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức của chủ nghĩa Mác - Lênin với phát huy truyền thống của dân tộc. Đây thực sự là nét độc đáo trong tư tưởng biện chứng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người khẳng định: *"Nước ta kinh tế lạc hậu, nhưng lòng yêu nước và chí quật cường chẳng kém ai"* [6, tr.419]. Nhìn thấy được tính tất yếu cuộc kháng chiến của quân và dân ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: *"Nay tuy châu chấu đá voi, nhưng mai voi sẽ bị lòi ruột ra"* [9, tr.164]. Phát huy tinh thần yêu nước và chí căm thù giặc sâu sắc, Người kêu gọi nhân dân ta bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp với tinh thần: *"Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"* [7, tr.480]. Trong kháng chiến chống Mỹ tinh

thần ấy của nhân dân ta càng được nổi bật với quyết tâm: “*Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu quét sạch nó đi*” [10, tr.407]. Người cũng chỉ rõ: “*Kháng chiến trường kỳ, thì quân đội phải đủ súng đạn, quân và dân phải đủ ăn, đủ mặc. Nước ta nghèo, kỹ thuật ta kém, ... Chúng ta phải dùng tinh thần hăng hái của toàn dân để tìm cách giải quyết sự thiếu kém về vật chất*” [9, tr.163]. Chính vì vậy, mặc dù mới được thành lập và với vũ khí kỹ thuật còn thô sơ, thiếu thốn, nhưng với lòng yêu nước, chí căm thù giặc sâu sắc, quân đội ta đã chiến đấu anh dũng và đã làm nên những chiến công oanh liệt. Người nói với các tướng sĩ: “*Tuy khí giới ta còn kém, kinh nghiệm ta còn ít, nhưng lòng kiên quyết, chí hy sinh của tướng sĩ ta đã lập những chiến công oanh liệt, về vang có thể nói là kinh trời động đất*” [6, tr.151].

Ba là, tư tưởng biện chứng về quan hệ giữa tự lực tự cường và sự giúp đỡ quốc tế.

Trong lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tự lực cánh sinh và sự giúp đỡ quốc tế. Người luôn nêu cao tinh thần tự lực tự cường, coi tự lực cánh sinh là chính, kết hợp với sự giúp đỡ quốc tế là hết sức quan trọng.

Ngay từ sau sự kiện gửi “*Bản yêu sách tám điểm*” đến Hội nghị Véc-xây năm 1919, Người đã rút ra một kết luận rất quan trọng: “*Muốn được độc lập và tự do thật sự, các dân tộc bị áp bức phải trông cậy trước hết vào lực lượng của bản thân mình; người Việt Nam phải tự giải phóng lấy mình*” [11, tr.21].

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đặt sự tin tưởng vào sức mạnh của một dân tộc khi biết đoàn kết, quyết tâm cứu nước, cứu nhà. Đây là cái gốc của tư tưởng tự lực cánh sinh, tự lực tự cường của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người đã viết: “*Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: Trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập*” [5, tr.192].

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để tự lực cánh sinh thì “*trước hết phải có đảng cách mạng, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên hệ với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mạng mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy*” [12, tr.267-268]. Từ khi ra đời, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân đấu tranh đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Thấm nhuần tư tưởng lấy sức ta mà giải phóng cho ta, trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), khi tình thế cách mạng chín muồi, Người kêu gọi: “*Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta*” [2, tr.554]. Ngay từ đầu hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Người nhấn mạnh: “*Chúng tôi bao giờ cũng trông*

ở sức mình. Chúng tôi không sợ ai cả. Không nước nào có thể thống trị được nước chúng tôi” [6, tr.647].

Trong quan hệ quốc tế, Người nhận thức rất rõ rằng, nhân tố quốc tế có ảnh hưởng rất lớn đến cách mạng mỗi nước, đoàn kết quốc tế là vấn đề chiến lược của cách mạng Việt Nam. Vì thế, trong quan hệ quốc tế, tư tưởng nhất quán của Hồ Chí Minh là: “*Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai*” [6, tr.220]. Người luôn coi trọng sự đoàn kết quốc tế và tranh thủ sự giúp đỡ của phong trào cộng sản và công nhân, phong trào giải phóng dân tộc và của nhân loại tiến bộ, kể cả nhân dân Pháp và nhân dân Mỹ. Người khẳng định: “*Dân tộc Việt Nam đoàn kết chặt chẽ với nhân dân anh em Miên, Lào thì sức mạnh đó đủ đánh tan thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ*” [9, tr.74].

Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, đề cao đoàn kết quốc tế hoàn toàn không có nghĩa là ỷ lại, dựa dẫm, trái lại phải phát huy tinh thần tự lực tự cường, dựa vào sức mình là chính. Thực tiễn cách mạng Việt Nam cho thấy, tự lực tự cường, dựa vào sức mình là chính kết hợp với sự giúp đỡ quốc tế là hết sức quan trọng đã tạo nên một sức mạnh to lớn của cách mạng Việt Nam.

Bốn là, các tư tưởng biện chứng khác.

- Tư tưởng “*dĩ bất biến, ứng vạn biến*”: Dĩ bất biến, ứng vạn biến là sự kết hợp giữa tính kiên định về nguyên tắc, lập trường, quan điểm với tính linh hoạt về sách lược, phương pháp, biện pháp mềm dẻo, uyển chuyển trước mọi thay đổi của tình hình, sự kiện. Vì vậy, trước khi sang thăm nước Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói với cụ Huỳnh Thúc Kháng: “*Tôi vì nhiệm vụ quốc dân giao phó phải đi xa ít lâu, ở nhà trăm sự khó khăn nhờ cậy ở cụ cùng anh em giải quyết cho, mong cụ dĩ bất biến, ứng vạn biến*” [13, tr. 216]. Nguyên tắc đó có ý nghĩa không chỉ trong một thời gian nhất định mà là một phương pháp cách mạng được quán triệt trong suốt quá trình hoạt động cách mạng của Người.

- Nghệ thuật phát hiện và giải quyết mâu thuẫn: Với năng lực tư duy độc lập, sáng tạo và hoạt động thực tiễn, Người đã sớm phát hiện hai mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam, Người vạch rõ: “*Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu mà quyền lợi của bộ phận giai cấp vạn năm cũng không đòi lại được*” [14, tr.196].

Cũng từ đó, Người phát hiện ra đồng minh của cách mạng Việt Nam là giai cấp công nhân và nhân dân bị áp bức trên toàn thế giới. Người khẳng định: “*Trừ bọn việt gian bán nước, trừ bọn phát xít thực dân là những ác quỷ mà ta phải kiên quyết đánh đổ, đối với tất cả những người khác thì ta phải yêu quý, kính trọng, giúp đỡ*” [6, tr.644]. Người còn chỉ rõ: “*Muốn làm cách mạng*

thắng lợi thì phải phân biệt rõ ai là bạn, ai là thù, phải thực hiện thêm bầu bạn, bớt kẻ thù” [8, tr.605].

- Tư tưởng “lấy ít địch nhiều”: Xuất phát từ quan điểm thực tiễn, từ điều kiện cụ thể thể hiện tinh thần biết thắng từng bước, Đảng ta đã khẳng định: “*Chủ trương làm cách mạng giải phóng dân tộc, không phải giai cấp vô sản Đông Dương bỏ mất nhiệm vụ điền địa đi đâu, cũng không phải đi lùi lại một bước, mà chỉ bước một bước ngắn hơn để có sức mà bước một bước dài hơn*” [14, tr.203]. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, trên cơ sở nắm vững những đặc điểm, điều kiện của đất nước và âm mưu thủ đoạn của kẻ địch, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương: “*Kháng chiến phải trường kỳ, vì đất ta hẹp, dân ta ít, nước ta nghèo, ta phải chuẩn bị lâu dài và phải có sự chuẩn bị về toàn diện của toàn dân*” [9, tr.164].

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Người khẳng định: “*Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn*” [10, tr.108].

- Tư tưởng biện chứng về mối quan hệ giữa lực, thế, thời: Trong chỉ đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo phạm trù thời, thế một cách đúng đắn, phù hợp với điều kiện cụ thể ở Việt Nam. Người đã nói: “*Quá cân chỉ một kilôgam, ở vào thế lợi thì lực của nó tăng lên nhiều, có sức mạnh làm bồng được một vật nặng hàng trăm kilôgam. Đó là thế thắng lực. Ta đánh Mỹ, lấy ít thắng nhiều được là nhờ cái thế của ta rất lợi*” [10, tr.455].

Thế và lực còn liên quan chặt chẽ đến thời. Trong chỉ đạo cách mạng giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đã viết: “*Lạc nước, hai xe đành bỏ phí; Gặp thời, một tốt cùng thành công*” [2, tr.287]. Vì vậy, theo Người phải biết dừng khi thời cơ chưa đến. Khi thời cơ đã xuất hiện thì phải nhanh chóng nắm bắt để giành thắng lợi cho sự nghiệp cách mạng.

3. SỰ VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI HIỆN NAY

Thứ nhất, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Con đường cứu nước mà Chủ tịch Hồ Chí Minh tìm ra và nhân dân ta đã lựa chọn đã được Đảng ta nhận thức, vận dụng trong từng giai đoạn cách mạng với những nhiệm vụ và phương pháp phù hợp.

Tại Đại hội IX, Đảng ta đã khẳng định trên cơ sở giữ vững độc lập dân tộc, chúng ta mới có thể tiến hành

xây dựng chủ nghĩa xã hội, mới có thể thực hiện được mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*” [15, tr.85-86].

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, độc lập dân tộc “*không đơn giản chỉ là bảo vệ độc lập chủ quyền quốc gia - lãnh thổ, mà còn là và trước hết là độc lập tự chủ trong chủ trương, đường lối phát triển đất nước*” [16, tr.31].

Thực tế đã chứng minh, mặc dù còn có những khuyết điểm, sai lầm, chủ nghĩa xã hội hiện thực vẫn là người đại diện cho những giá trị tiến bộ của nhân loại. Do đó, Đại hội lần thứ XIII, Đảng ta đã đề ra mục tiêu xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là: “*Phấn đấu đến năm 2030 là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, ... khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy sức sáng tạo, ý chí và sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng xã hội phồn vinh, dân chủ, công bằng, văn minh trật tự, kỷ cương, an toàn, bảo đảm cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân, ...*” [17, tr.98-99].

Thứ hai, kết hợp yếu tố dân tộc với yếu tố quốc tế, phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

Quán triệt bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, trong sự nghiệp đổi mới đất nước, Đại hội lần thứ IX của Đảng đã ghi rõ: “*Phát huy cao độ nội lực đồng thời tranh thủ nguồn lực bên ngoài và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển nhanh có hiệu quả và bền vững*” [15, tr.89]. Đại hội lần thứ XIII khẳng định: “*Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả vì lợi ích quốc gia - dân tộc, đảm bảo độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia, ...*” [17, tr.66].

Như vậy, từ quan điểm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra trong các thời kỳ trước, đến quan điểm phát huy nội lực, phát huy yếu tố nội sinh với chủ động hội nhập quốc tế của Đảng ta hiện nay chính là sự quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn cách mạng ở Việt Nam hiện nay.

Thứ ba, trung thành, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới.

Những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử mà Đảng và nhân dân ta đã giành được trong hơn 90 năm qua bắt nguồn từ sự trung thành và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng nước ta.

Từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Chỉ có sự lãnh đạo của một Đảng*

biết vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước mình thì mới có thể đưa cách mạng giải phóng dân tộc đến thắng lợi và cách mạng xã hội chủ nghĩa đến thành công” [10, tr.303].

Với đường lối đổi mới đúng đắn và sáng tạo, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta vượt qua khó khăn, thử thách, đạt được nhiều thành tựu to lớn và rất quan trọng: Kinh tế tăng trưởng; đời sống của nhân dân được cải thiện; sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giành được nhiều thành tựu to lớn; vị thế của nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao; đất nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đại hội XIII khẳng định: “*Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*” [17, tr. 32].

Thứ tư, thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.

Trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay, việc quán triệt nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, thường xuyên đối chiếu lý luận với cuộc sống, vận dụng lý luận vào hoàn cảnh thực tế cách mạng nước ta một cách sáng tạo là những vấn đề vô cùng quan trọng và cấp thiết. Bởi vì chỉ có lý luận gắn liền với thực tiễn, từ thực tiễn mà ra và phục vụ thực tiễn, được thực tiễn kiểm nghiệm thì lý luận đó mới trở thành khoa học. Lý luận mà xa rời thực tiễn là lý luận suông, thực tiễn mà không được lý luận định hướng, chỉ đạo thì vừa mò mẫm vừa hay vấp vấp.

Đại hội XIII khẳng định: “*Chú trọng cập nhật kết quả tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; sớm kết luận những vấn đề lý luận đã chín, đã rõ để phát triển, hoàn thiện đường lối, chủ trương xây dựng và bảo vệ tổ quốc*” [17, tr. 77].

Như vậy, theo quan điểm Đại hội XIII của Đảng, tổng kết thực tiễn là để đối chiếu, so sánh lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã được vận vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Trên cơ sở đó, chúng ta tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh đường lối, chính sách, hình thành lý luận, quan điểm để chỉ đạo công cuộc đổi mới ở nước ta.

4. KẾT LUẬN

Tư tưởng biện chứng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc nảy sinh từ tiền đề lý luận và thực tiễn hoạt động cách mạng và chịu sự chi phối của nhân tố chủ quan của Người. Nó được thể hiện bằng một hệ thống quan điểm biện chứng: Biện chứng giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; biện chứng giữa yếu tố vật chất và yếu tố tinh thần, nét độc đáo trong tư tưởng biện chứng Hồ Chí Minh nhằm phát huy cao độ sức mạnh

tinh thần Việt Nam; biện chứng giữa tự lực tự cường và sự giúp đỡ quốc tế; biện chứng giữa mục tiêu với phương pháp cách mạng, giữa thắng lợi từng bước với thắng lợi hoàn toàn, giữa lấy ít địch nhiều, giữa lực với thế và thời; phát hiện và giải quyết mâu thuẫn trong cách mạng giải phóng dân tộc một cách đúng đắn và sáng tạo. Đây là những quan điểm có vai trò cực kỳ quan trọng chỉ đạo sự nghiệp cách mạng ở nước ta.

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng hiệu quả tư tưởng biện chứng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới. Điều đó thể hiện ở chỗ Đảng đã quán triệt: Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kết hợp yếu tố dân tộc với yếu tố quốc tế, phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; trung thành, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin; thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. Những quan điểm trên đây vừa có ý nghĩa phương pháp luận chỉ đạo trong việc vận dụng tư tưởng biện chứng Hồ Chí Minh, vừa mang tính nguyên tắc bảo đảm cho sự nghiệp đổi mới tiến bước vững chắc theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, NXB Sự thật, Hà Nội.
- [2]. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, tập 9, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4]. C.Mác và Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5]. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 1, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6]. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 5, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7]. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8]. Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, tập 10, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [9]. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 6, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [10]. Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, tập 12, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [11]. *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tiểu sử và sự nghiệp* (1975), NXB Sự thật, Hà Nội.
- [12]. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 2, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- [13]. Hồ Chí Minh (1995), *Biên niên tiểu sử*, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [14]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1977), *Văn kiện Đảng 1939 - 1945*, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng trung ương xuất bản, Hà Nội.
- [15]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [16]. Ban chỉ đạo các lớp nghiên cứu quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX (2001), *Đề cương các bài giảng nghiên cứu quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX*, Hà Nội.
- [17]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Tài liệu học tập Các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần XIII của Đảng*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

AUTHOR INFORMATION

Nguyen Thi Hien

* Corresponding Author: nguyenhienhp25@gmail.com

Sao Do Univesity.

THẺ LỆ GỬI BÀI

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

1. Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
2. Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
3. Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về tòa soạn dưới dạng file điện tử (*.doc *.docx và *.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phản biện thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do tòa soạn mời. Tòa soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
4. Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
5. Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
6. Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
7. Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
8. Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03÷05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
9. Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
10. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 × 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng Mathtype hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
11. Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
 - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
 - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
 - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
12. Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>

Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, Số 2 (85) 2024



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- Số 1: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Số 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: (0220) 3882 269 Fax: (0220) 3882 921 Website: <http://saodo.edu.vn> Email: info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 2 (85)
2024

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>/Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH In Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.